

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 05/2018/HSST

Ngày 05/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Mai Khương.

Ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLHS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 06/02/2018 đối với bị cáo:

Phan Tấn Trần N (Tên gọi khác: I-F) - Giới tính: Nam

Sinh năm: 1991, tại: T, Quảng Nam

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở: Số 21 Nguyễn Hanh, quận H, thành phố Đ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hoá: 09/12;

Con ông: Phan Tấn D (Chết); Con bà: Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1966;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Tấn A, sinh năm: 1950.

2. Bà Phan Thị N, sinh năm: 1941.

Cùng trú tại: Tổ 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông Phan Tấn H2, sinh năm: 1954

Trú tại: Tổ 5, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông H1 và bà N cùng ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng tại các giấy ủy quyền ngày 03 và ngày 07 tháng 9 năm 2017. Ông Anh có mặt.

4. Ông Phan Tấn H1, sinh năm: 1937. Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ.

5. Bà Phan Thị L, sinh năm: 1955. Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ.

Ông Hòa và bà Lan vắng mặt vì không có địa chỉ cụ thể để tổng đạt giấy triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tấn Trần N có ông nội là ông Phan Tấn H1, bà nội là bà Phạm Thị T, 05 người chú và 02 người cô đang định cư tại Hoa Kỳ. Trong những lần ông bà nội và cô chú của N ở Hoa Kỳ về thăm quê, N có xin tiền mua đất làm nhà để ở và thờ cúng tổ tiên, tuy nhiên, những người này chưa đồng ý. Do không được ông bà nội và cô chú cho tiền theo nguyện vọng nên N nảy sinh ý định đập phá mồ mả của ông bà cố để buộc họ hàng bên nội đàm phán, xây dựng lại mồ mả ông bà và xây nhà cho N. Vào trưa ngày 09/6/2017, N lấy 01 cái búa tạ (loại búa dùng để đập cửa thoát hiểm tại nơi để bộ dụng cụ chữa cháy tại tầng trệt của tòa nhà VNPT thành phố Đà Nẵng, nơi N làm việc) đi về nhà ông Phan Tấn A, tại: Tổ 5, thị trấn H, huyện T, Quảng Nam, là ông nội chú của N. Khi N vào nhà ông A, N nói với ông A xin lên gác để thắp hương cho ông bà. Vừa nói N vừa đi lên phòng thờ nhà ông A lấy 05 di ảnh trên bàn thờ bỏ vào trong ba lô của mình rồi rời khỏi nhà ông A. Sau đó, N đi đến nghĩa địa thuộc Tổ 13, thị trấn H, tìm đến ngôi mộ của cụ ông Phan Tấn P (là cha của ông Phan Tấn H1 và ông Phan Tấn A và là ông cố nội của N) lấy cái búa tạ đem theo đập nhiều cái vào các vị trí quan mộ, bia mộ, nhà che bia mộ và bức tường che phía trước ngôi mộ cụ ông Phan Tấn P. Sau khi đập xong, N dùng điện thoại di động chụp ảnh lại ngôi mộ rồi bỏ đi. Khi N đi đến cánh đồng thuộc xã B, huyện T, N lấy 05 di ảnh ra xếp dưới đất và lấy điện thoại di động chụp ảnh. Sau đó, N tháo lấy 06 cái ảnh (5 di ảnh nhưng có 6 tấm ảnh vì có 01 di ảnh có 02 tấm ảnh) bỏ vào ba lô còn 05 cái khung ảnh N vứt lại bờ ruộng và ra lại thành phố Đà Nẵng. N đem cái búa để lại vị trí cũ của tòa nhà VNPT sau đó sử dụng facebook địa chỉ “Trần N Phan Tấn” gửi những tấm ảnh mộ của cụ ông Phan Tấn P đã bị đập phá và 5 di ảnh cho cô chú đang sinh sống bên Hoa Kỳ, yêu cầu gửi tiền về cho N để xây lại mồ mả và xây nhà, nếu không sẽ tiếp tục đập phá. Tuy nhiên gia đình bên nội không làm theo yêu cầu của N. Vào trưa ngày 20/8/2017, N tiếp tục lấy cái búa tạ tại tòa nhà VNPT Đà Nẵng đến khu vực nghĩa địa thuộc Tổ 10, thị trấn H, tìm đến ngôi mộ của cụ bà Trần Thị S (là mẹ ông Phan Tấn H1 và ông Phan Tấn A, bà cố nội của N). Tại đây N dùng búa đập phá quan mộ, bia mộ, nhà che bia mộ của ngôi mộ cụ bà S. Sau đó, N lấy điện thoại di động chụp ảnh ngôi mộ đã bị đập phá rồi sử dụng facebook địa chỉ “Trần N Phan Tấn” gửi hình cho họ hàng bên Hoa Kỳ. Quá trình điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Tấn Trần N về tội: “Xâm phạm mồ mả” theo khoản 1 Điều 246 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố

bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phan Tấn Trần N phạm tội: “Xâm phạm mồ mã” theo khoản 1 Điều 246 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị xử phạt bị cáo: Phan Tấn Trần N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ 01 cái USB trong đó có 02 đoạn video ghi lại ý kiến của bà Phạm Thị T và ông Phan Tấn V là người nhà của Phan Tấn Trần N hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Đề nghị cần thu lưu giữ theo hồ sơ.

Riêng đối với cái búa tạ mà Phan Tấn Trần N dùng để đập phá hai ngôi mộ, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng do tòa nhà VNPT có nhiều cái búa cùng loại và đã xáo trộn với nhau nên không xác định được chính xác cái búa N đã sử dụng, nên không thu giữ được.

Tại phiên Tòa bị cáo Phan Tấn Trần N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Nhưng bị cáo không có mục đích nhằm để các cô chú và ông bà nội cho tiền bị cáo mua đất, làm nhà. Bị cáo muốn đập và xây mới lại mà ông bà tổ tiên vì bị cáo là cháu đích tôn.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Tấn A khai rằng: Ông thống nhất với lời khai nhận tội của bị cáo N. Ông yêu cầu bị cáo N phải trả lại cho ông 4 di ảnh (có 05 cái ảnh) và bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Theo đơn yêu cầu ngày 24 tháng 01 năm 2018 là ông dự kiến nhưng thực tế làm hết 2.500.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm. Ý kiến của ông cũng là ý kiến của những người đã ủy quyền cho ông.

Bị cáo Phan Tấn Trần N nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi làm của mình, bị cáo mong gia đình tha thứ và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn Trần N thừa nhận có đập phá mồ mã của ông Cố bà Cố nhưng bị cáo không thừa nhận muốn gây áp lực. Nhưng căn cứ vào các chứng cứ khác thấy rằng: thực tế do muốn ông bà Nội và các Cô, Chú đang định cư tại Hoa Kỳ gởi tiền về cho bị cáo mua đất làm nhà nhưng chưa được. Để gây áp lực cho ông bà Nội và các cô chú ruột của mình nên vào lúc trưa ngày 09/6/2017, bị cáo N đã có hành vi dùng một cái búa tạ đập phá ngôi mộ của cụ ông Phan Tấn P, là mộ ông Cố của bị cáo N đang an táng tại: Tổ 13, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Đến trưa ngày 20/8/2017, bị cáo N tiếp tục dùng một cái búa tạ đập phá ngôi mộ của cụ bà Trần Thị S, là mộ bà Cố của bị cáo N đang an táng tại: Tổ 10, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 07/7/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định thiệt hại của ngôi mộ cụ ông Phan Tấn P bị đập phá là 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng) và Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 11/9/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định thiệt hại của ngôi mộ bà Trần Thị S là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng thiệt hại của hai ngôi mộ là 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn)

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phan Tấn Trần N đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Xâm phạm mồ mã”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 246 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung ngày 16/6/2009) như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an trong địa phương, xâm phạm đến phong tục, tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Bị cáo N đến thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm với mọi tội phạm do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi đập phá mồ mã của ông Cố bà Cố của mình với lỗi cố ý trực tiếp và mục đích của bị cáo muốn làm áp lực đối với gia đình để có tiền mua đất làm nhà cho bản thân. Thực tế bị cáo N đã thực hiện việc đập phá hai ngôi mộ gây thiệt hại với tổng số tiền 15.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến đời sống tâm linh, đời sống tinh thần của những người con, người cháu, người thân của những người trong hai ngôi mộ trên. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét nhân thân của bị cáo Phan Tấn Trần N xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, cha bị cáo chết khi bị cáo 18 tháng tuổi nên thiếu vắng sự dạy bảo của người cha. Mẹ tái giá nên việc học hành của bị cáo cũng dở

dang không đến nơi đến chốn. Nhưng bị cáo cũng đã rất phấn đấu tự học cho mình một nghề và có công việc làm ổn định, điều đó cũng rất đáng ghi nhận cho sự cố gắng vươn lên của bị cáo. Nhưng do trình độ có hạn, suy nghĩ nông cạn nên bị cáo đã phạm tội. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thật sự biết ăn năn hối cải và đã rất thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo phạm tội nhưng hậu quả gây ra không lớn. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm xét xử bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 246 Bộ luật hình sự năm 1999 và quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với Điều 319 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 246 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo. Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo được áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà ở cả hai Bộ luật hình sự đều có quy định. Vì Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để xét xử. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo hai lần thực hiện tội phạm trong hai ngày nên cần phải xem xét tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly mà có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Tấn Trần N đã sửa chữa lại hai ngôi mộ của ông Phan Tấn P và bà Trần Thị S. Tuy nhiên, ông Phan Tấn A là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông H2 và bà N, không đồng ý với việc ghi trên bia mộ của bị cáo N. Khi sửa chữa bị cáo ghi: “Cháu đích tôn Phan Tấn Trần N trùng tu” là không đúng với bản chất của sự việc. Sau đó ông gọi thợ sửa chữa lại hết số tiền 2.500.000 đồng. Nay ông yêu cầu bị cáo N phải trả lại cho ông số tiền trên. Ngoài ra ông yêu cầu Tòa án buộc bị cáo N phải trả lại cho ông 04 di ảnh (có 05 cái ảnh) mà Ngọc đã lấy tại nhà ông. Riêng di ảnh của cha N thì N có thể không trả và ông cũng không yêu cầu.

Xét thấy yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có căn cứ và bị cáo N thống nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Phan Tấn Trần N phải trả lại cho ông Phan Tấn A số tiền 2.500.000 đồng và 04 di ảnh (có 05 cái ảnh).

Riêng đối với ông Phan Tấn H1 và bà Phan Thị L hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Tòa án nhân dân huyện T trước đây đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T để xác minh làm rõ địa chỉ của những người này nhằm tham gia tố tụng và xem xét về yêu cầu bồi thường dân sự của họ nếu có. Nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện T không thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử không biết được địa chỉ cụ thể cũng như phân trách nhiệm dân sự ông H1 bà L có yêu cầu bồi thường hay không, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Nếu ông Phan Tấn H1 và bà Phan Thị L có yêu cầu bồi thường dân sự và có căn cứ thì ông H1 bà L sẽ được quyền khởi kiện trong một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Hiện đang lưu giữ 01 cái USB trong đó có 02 đoạn video ghi lại ý kiến của bà Phạm Thị T và ông Phan Tấn V. Vật chứng này cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Riêng đối với cái búa tạ mà bị cáo N dùng để đập phá hai ngôi mộ, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng do tòa nhà VNPT có nhiều cái búa cùng loại và đã xáo trộn với nhau nên không xác định được chính xác cái búa N đã sử dụng, do đó không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Tấn Trần N** phạm tội "Xâm phạm mồ mả".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 246 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); Các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Phan Tấn Trần N 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/3/2018.

Giao bị cáo Phan Tấn Trần N cho UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên thu và tiếp tục lưu giữ 01 cái USB trong đó có 02 đoạn video ghi lại ý kiến của bà Phạm Thị T và ông Phan Tấn V. Vật chứng hiện nay đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 589 và 607 Bộ luật dân sự năm 2015; Tuyên buộc bị cáo Phan Tấn Trần N phải tiếp tục bồi thường cho ông Phan Tấn A số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng và trả lại 04 di ảnh (có 05 cái ảnh) cho ông Phan Tấn A.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành